TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2025/DS-PT
Ngày 23-9-2025
V/v Kiện đòi tài sản (tiền)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Ông Hoàng Xuân Tân – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 về Kiện đòi tài sản (tiền)

Do bản án sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 169/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2025/QĐ-PT ngày 17/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; ông Bùi Đức M, sinh năm 1970; đều có địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là xã N, tỉnh Phú Thọ).

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Bà Bùi Thị H (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/4/2024); địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là xã N, tỉnh Phú Thọ).

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là xã N, tỉnh Phú Thọ).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978 (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/5/2025); địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ).

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Bùi Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị H và ông Bùi Đức M trình bày:

Ngày 01/02/2022 ông, bà có cho ông Bùi Văn H1 vay số tiền 100.000.000 đồng. Khi cho vay vợ chồng bà không lập hợp đồng vay tiền, chỉ cho ông H1 tự tay viết ngày tháng năm vay tiền nội dung "chú H1 vay bác L 100.000.000 đồng" đề ngày 01/02/2022 và ông H1 ký, ghi họ tên của mình. Một thời gian sau, vợ chồng bà H đến nhà ông H1 yêu cầu trả tiền vay, ông H1 không trả và còn thách thức.

Đến ngày 12/12/2023, vợ chồng bà H có làm đơn gửi UBND xã B đề nghị giải quyết. Ngày 15/12/2025 UBND xã B tổ chức hòa giải, ông H1 công nhận tờ giấy ghi nợ tiền do ông H1 viết nhưng ông H1 đã trả tiền.

Ông M và bà H không nhận được số tiền 100.000.000 đồng mà ông H1 đã vay ngày 01/02/2022. Việc ông H1 nói đã trả tiền là không đúng vì trước đó ông M và bà H đã nhiều lần cho ông H1 vay tiền và khi ông H1 trả tiền, ông H1 đều tự gạch nội dung thể hiện đã trả tiền vay. Khoản vay ngày 01/02/2022 ông H1 chưa trả tiền, đề nghị Tòa án buộc ông H1 phải trả cho vợ chồng bà H, ông M số tiền vay 100.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi đối với số tiền vay.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn Bùi Văn H1, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Nguyễn Hữu D trình bày:

Ông Bùi Văn H1 trình bày: Ngày 01/02/2022 ông có vay vợ chồng bà H, chồng tên là M hay còn gọi là Mậu Lan 100.000.000 đồng. Giấy viết ngày 01/02/2022 nội dung "chú H1 vay bác L 100.000.000 đồng" là do ông viết và ký tên người vay là Bùi Văn H1. Khoản tiền vay này tôi đã trả hết nợ cho vợ chồng bà H, cụ thể trả ngày tháng năm nào ông H1 không nhớ. Ông H1 đã trả 01 lần nhưng không ghi giấy tờ xác nhận đã trả tiền cho nhau, không thu hồi giấy tờ

vay tiền, không có người làm chứng, chỉ có ông H1, ông M và bà H. Nay bà H và ông M yêu cầu trả số tiền 100.000.000 đồng, ông H1 không đồng ý vì ông H1 đã trả tiền đủ số tiền đã vay ngày 01/02/2022.

Ông Nguyễn Hữu D trình bày: Xác nhận ông H1 có vay của bà H và ông M số tiền 100.000.000 đồng. Ông H1 đã trả số tiền trên cho vợ chồng bà H nhưng do tin tưởng nên không yêu cầu bên cho vay gạch sổ lần vay ngày 01/02/2022. Do vậy, ông H1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bản án sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ) đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 272 và Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 115, 116, 166, 463, 466, 469, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H và ông Bùi Đức M. Xác nhận ông Bùi Văn H1 có vay của bà Bùi Thị H và ông Bùi Đức M số tiền 100.000.000 đồng. Buộc ông Bùi Văn H1 phải thanh toán cho ông Bùi Đức M số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/6/2025, bị đơn ông Bùi Văn H1 có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện theo ủy quyền bị đơn cung cấp Biên bản xác nhận của ông Bùi Văn Q là Phó xóm K, xã B, huyện K (nay là xã N, tỉnh Phú Thọ) về việc sáng ngày 07/5/2025 được Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mời làm việc với tư cách người chứng kiến buổi làm việc của Tòa án huyện K

tại gia đình anh Bùi Văn H1, thành phần buổi làm việc chỉ có 03 người, gồm anh H1, anh Q và chị H2 cán bộ Tòa án, ngoài ra không có ai khác tham gia buổi làm việc. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận ngày 01/02/2022 ông Bùi Văn H1 có vay vợ chồng ông bà Bùi Thị H và ông Bùi Đức M số tiền 100.000.000 đồng. Bị đơn không có bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã trả số tiền vay cho bà H, ông M, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H1 trả lại cho vợ chồng bà H, ông M số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ mới, phù hợp lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sử khẳng định, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 98 và Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự, ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm của bị đơn Bùi Văn H1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Bùi Văn H1 trả lại tài sản (tiền). Bị đơn có nơi cư trú tại Xóm K, xã B, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Bùi Văn H1 kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Bùi Thị H và ông Bùi Đức M yêu cầu bị đơn ông Bùi Văn H1 phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng mà ông H1 đã vay vợ chồng bà ngày 01/02/2022, không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền nêu trên.

Các đương sự đều xác nhận ngày 01/02/2022, ông Bùi Văn H1 có vay của vợ chồng bà H, ông M số tiền 100.000.000 đồng, nội dung giấy viết tay ngày 01/02/2022 có nội dung "chú H1 vay bác L là 100.000.000 đồng" là do ông Bùi Văn H1 viết. Nguyên đơn cho rằng bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ; bị đơn cho rằng đã trả hết nợ cho gia đình bà H, ông M nhưng không nhớ ngày tháng năm nào, không có giấy tờ xác nhận đã trả tiền.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án để nhận định và tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Bùi Văn H1:

[3.1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Bùi Văn H1 về việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập đầy đủ các tài liệu liên quan đến hồ sơ vụ án, không xác minh, đưa người có quyền lợi liên quan tham gia tố tụng, HĐXX không căn cứ vào nội dung, kết quả tranh tụng tại phiên tòa làm cơ sở giải quyết vụ án dẫn đến phán quyết không đúng pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Qua xem xét, nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của nguyên đơn, bị đơn tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX đánh giá như sau:

- Nguyên đơn bà Bùi Thị H và ông Bùi Đức M đã cung cấp bản gốc giấy vay tiền ngày 01/02/2022 do ông Bùi Văn H1 viết và ký tên kèm theo đơn khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn khai, mặc dù ngày 01/02/2022 không đưa tiền mặt cho anh H1, nhưng đây là số tiền anh H1 đã nhận từ lần vay trước, đến ngày 01/02/2022 anh H1 đem đến trả nhưng cũng chỉ là trả trên danh nghĩa để tính tiền lãi đợt vay, sau đó lại vay tiếp số tiền gốc 100 triệu đồng của lần vay trước. Bị đơn ông Bùi Văn H1 cũng thừa nhận ngày 01/02/2022 là có vay tiền của vợ chồng bà H, ông M và chữ viết, chữ ký trong sổ vay nợ là của ông H1, bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền này. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định ngày 01/02/0222 ông Bùi Văn H1 đã vay số tiền 100.000.000 đồng của vợ chồng bà H, ông M. Việc người đại diện của bị đơn trình bày tại phiên tòa sơ thẩm với nội dung bà H và ông M nhầm lẫn về quan hệ vay số tiền 100.000.000 đồng về bản chất là số tiền ông H1 đã vay ngày 15/01/2022, số tiền này ông H1 đã trả và gạch sổ; bà H và ông M không đưa số tiền 100.000.000 đồng cho ông H1 vay vào ngày 01/02/2022; giấy vay tiền ngày 01/02/2022 có dấu hiệu giả tạo theo Điều 124 Bộ luật Dân sự là không có căn cứ và mâu thuẫn với lời khai của bị đơn.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Văn H1 thừa nhận đã nhiều lần vay tiền của bà H và ông M, mỗi lần vay tiền ông H1 đều tự viết ngày tháng vay, số tiền vay và ký tên vào quyển sổ của nguyên đơn, trong đó có số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 01/02/2022 và sau mỗi lần trả nợ, ông H1 sẽ tự tay gạch vào giấy vay tiền mà mình đã viết trước đó. Việc vay nợ, trả nợ đã diễn ra nhiều lần, các bên đều hiểu rõ quy trình của mỗi lần vay tiền và ngầm hiểu với nhau người trả tiền sẽ tự tay gạch đi dòng chữ mà mình đã viết là hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho bên vay. Trong quyển sổ của nguyên đơn xuất trình thì chỉ có khoản vay đề ngày 01/02/2022 là không bị gạch chéo và đây cũng là lần vay cuối cùng ghi trong quyển sổ của nguyên đơn. Do vậy, bị đơn Bùi Văn H1 cho rằng đã trả tiền vay ngày 01/02/2022, nhưng bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh rằng đã trả tiền cho nguyên đơn, các lý do mà ông H1 đã trình bày về việc không nhớ ngày tháng trả tiền, không ghi giấy tờ xác nhận đã trả tiền là thiếu tính logic, không phù hợp với các tình tiết khách quan khác của vụ án.

- Các đương sự đều thừa nhận khi hai bên cho nhau vay tiền, trả tiền đều không có người chứng kiến. Các lần ông H1 vay tiền bà H, ông M đều chỉ có

chữ ký của một mình ông H1; quá trình giải quyết vụ án, ông H1 cũng không đề nghị đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng cũng như không đưa ra thông tin cụ thể nào về người liên quan hoặc người làm chứng để Tòa án có căn cứ đưa họ tham gia tố tụng theo quy định. Do đó, kháng cáo của ông Bùi Văn H1 về việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh và không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng là không có căn cứ, cơ sở pháp lý để HĐXX chấp nhận.

[3.2]. Xét kháng cáo của ông Bùi Văn H1 về việc Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện đúng trình tự tố tụng khi giải quyết vụ án, không thực hiện đúng và đầy đủ trình tự tố tụng khi tống đạt các quyết định tố tụng cho bị đơn và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cung cấp chứng cứ mới cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, HĐXX thấy rằng:

Ngày 20/01/2025 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện kèm theo các tài liệu chứng cứ, ngày 21/01/2025 Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi thụ ký vụ án là đúng thời hạn theo quy định tại Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện tống đạt qua dịch vụ bưu chính cho bị đơn, bị đơn đã ký nhận vào phiếu báo phát (BL 29 – 30) đảm bảo theo khoản 2 Điều 175 BLTTDS.

Ngày 19/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thực hiện tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho ông Nguyễn Hữu D – người đại diện theo ủy quyền của bị đơn theo nội dung ủy quyền được nêu trong văn bản ủy quyền ngày 08/5/2025 (BL47 – 49). Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/6/2025 bị đơn Bùi Văn H1 được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại BL 64, ông D đã được Tòa án tống đạt quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST – DS ngày 10/6/2025, ông D đã ký nhận và ghi ý kiến "Tôi chịu trách nhiệm giao quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa ngày mở 20/6/2025 cho bị đơn Bùi Văn H1 trong vụ án dân sự thụ lý số 01 ngày 21/1/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi".

Tại phiên tòa sơ thẩm mở lại vào ngày 20/6/2025, bị đơn Bùi Văn H1 vắng mặt lần thứ hai nhưng đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt, các đương sự và đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa ngày 20/6/2025

là đúng quy định. Trình tự phiên tòa sơ thẩm được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 247, Điều 249, Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 21/01/2025 Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi thụ lý giải quyết vụ án, ngày 19/5/2025 ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn về nội dung Tòa án sơ thẩm không thực hiện đúng và đầy đủ trình tự tố tụng khi tống đạt các quyết định tố tụng cho bị đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền bị đơn cung cấp Biên bản xác nhận của ông Bùi Văn Q là Phó xóm K, xã B, huyện K (nay là xã N, tỉnh Phú Thọ) về việc sáng ngày 07/5/2025 được Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mời làm việc với tư cách người chứng kiến buổi làm việc của Tòa án huyện K tại gia đình anh Bùi Văn H1, thành phần buổi làm việc chỉ có 03 người, gồm anh H1, anh Q và chị H2 cán bộ Tòa án, ngoài ra không có ai khác tham gia buổi làm việc. Tại buổi làm việc này ông Q được ký vào 03 biên bản: 01 biên bản lấy lời khai của đương sự, 01 biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, 01 biên bản hòa giải. Các biên bản trên do chị H2 chuẩn bị sẵn. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị đơn cũng trình bày buổi làm việc ngày 07/5/2025 tại nhà bị đơn không có Thẩm phán, không có nguyên đơn. Nguyên đơn chị H cũng khai nhận ngày 07/5/2025 không được đến nhà ông H1 làm việc, chỉ có chị H2 mang biên biên bản sang nhà đưa cho chị ký; nguyên đơn không được dự phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, không dự họp phiên hòa giải nào. Xét thấy, mặc dù ông Q không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng các nội dung trong biên bản xác nhận của ông Q phù hợp với trình bày của phía bị đơn và nguyên đơn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, tại buổi làm việc ngày 07/5/2025 tại gia đình anh H1, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh H1, tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tổ chức phiên hòa giải nhưng không có Thẩm phán tham gia, không có mặt các đương sự theo quy định. Việc làm trên của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 98 và Điều 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân

huyện Kim Bôi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ) cần nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, HĐXX phúc thẩm thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bị đơn Bùi Văn H1 để cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[6]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn Bùi Văn H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông H1 tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được tính lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bùi Văn H1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ). Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bị đơn Bùi Văn H1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại ông H1 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000538 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được tính lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/9/2025./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT III - TANDTC;
- Viện KSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- TAND khu vực 13 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
-Lưu HSVS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Trường